TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3-CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2026/DS-ST
Ngày: 22-5-2026
V/v tranh chấp: "Hụi".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hùng Phước

Ông Tạ Quang Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trần Khánh Duy- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3- Cần Thơ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tuyền- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại Toà án nhân dân khu vực 3- Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 931/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2025, về tranh chấp "Hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 663/2026/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn***: Bà **Nguyễn Thị M**; sinh năm: 1962. Địa chỉ: A khu vực P, phường H, thành phố Cần Thơ (phường T, quận C, thành phố Cần Thơ cũ). Có mặt.

* ***Bị đơn***: Bà **Huỳnh Thị B**; sinh năm: 1972. Điện thoại: 0939.492.301.

Ông **Nguyễn Văn D**; sinh năm: 1973.

Địa chỉ: D khu vực P, phường H, thành phố Cần Thơ (phường T, quận C, thành phố Cần Thơ cũ). Bà B và ông D có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 25/11/2025 và quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M cho rằng:

Bà là chủ hụi. Vợ chồng bà Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Văn D là hụi viên, có tham gia dây hụi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/tháng do bà mở. Dây hụi mở ngày 05/5/2024 dương lịch (tức ngày 28/3/2024 âm lịch), có 18 phần, hụi mãn vào 05/10/2025 dương lịch. Vợ chồng bà B tham gia 01 phần.

Đây là hụi đầu thảo, chủ hụi được hưởng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/phần của hụi viên khi hốt hụi.

Bà B đóng được 03 lần hụi sống, đến lần thứ tư, bà B kêu lãi hụi 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng)/phần thì hốt hụi. Bà giao hụi vào ngày 11/8/2024 cho hai vợ chồng bà B, ông D, số tiền 21.800.000đ (Hai mươi mốt triệu tám trăm ngàn đồng); vợ chồng bà B, ông D có ký tên vào giấy hụi cho bà.

Tuy nhiên, sau khi hốt hụi, vợ chồng bà B chỉ đóng hụi chết được kỳ thứ 5 thì không đóng nữa cho đến nay. Tổng cộng, vợ chồng bà B còn thiếu 13 kỳ hụi x 2.000.000đ/kỳ = 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

Nay bà yêu cầu bà Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Văn D phải trả lại số tiền nợ hụi còn thiếu là 13 lần x 2.000.000 đồng = 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, bị đơn là bà Huỳnh Thị B cho rằng:

Bà có tham gia dây hụi tháng 2.000.000 đồng mở ngày 05/5/2024 của bà Nguyễn Thị M làm chủ hụi. Dây hụi có 18 phần, bà tham gia 01 phần. Hụi đầu thảo 1.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn D là chồng của bà không có tham gia nhưng khi bà hốt hụi, bà M bắt vợ chồng ký tên vào giấy nên vợ chồng bà có ký tên vào giấy hụi cho bà M.

Bà đóng hụi sống được 03 lần, đến lần thứ tư, bà kêu lãi hụi bảy trăm mấy ngàn đồng/ phần (không nhớ rõ) thì hốt hụi 21.800.000 đồng (Hai mươi mốt triệu tám trăm ngàn đồng). Tuy nhiên, bà M cấn trừ các khoản, bà M chỉ giao cho bà 800.000 đồng, cụ thể:

1. Bà M yêu cầu bà đóng trước 05 lần hụi chết dây hụi tháng 2.000.000 đồng này; tổng cộng: 10.000.000 đồng;

2. Bà thiếu tiền góp của bà M, bà M trừ lại tiền vay còn thiếu 10.000.000 đồng.

3. Bà thiếu 03 lần hụi chết của dây hụi tuần của bà M là 4.900.000 đồng, bà M yêu cầu bà phải trả cho bà M tiền lãi là 1.000.000 đồng (chưa trừ tiền hụi tuần chết chưa đóng).

Tổng cộng, bà M trừ 21.000.000 đồng, còn giao lại cho bà 800.000 đồng.

Việc bà M yêu cầu bà đưa trước 05 lần hụi chết của dây hụi tháng 2.000.000 đồng; tổng cộng 10.000.000 đồng thì do vợ chồng bà không biết chữ nên bà M tự ghi nội dung có cấn trừ gì hay không thì bà không biết, bà chỉ biết là vợ chồng bà có ký tên vào tờ giấy của bà M đưa và bà M giữ lại tờ giấy này. Bà không có giữ giấy tờ gì cả.

Sau khi bà hốt hụi, bà đã đóng thêm được 01 lần hụi chết nữa, còn lại: 13 kỳ hụi chết - 05 lần hụi chết bà M đã cấn trừ khi giao hụi cho bà, còn lại 08 kỳ hụi bà chưa đóng cho bà M.

Do khi bà M giao tiền hụi, đã cấn trừ trước 5 lần hụi chết x 2.000.000 đồng = 10.000.000 đồng nên bà chỉ còn thiếu bà M 8 kỳ x 2.000.000 đồng = 16.000.000 đồng. Vì vậy, bà chỉ đồng ý trả cho bà M 16.000.000 đồng nhưng hiện tại bà không có khả năng thanh toán nên yêu cầu trả dần mỗi tháng 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi hết nợ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Văn D cho rằng: việc tham gia hụi giữa bà M với vợ ông là bà B thì ông không biết.

Tuy nhiên, ông chỉ biết là khi bà B hốt hụi thì bà M có yêu cầu vợ chồng ông cùng ký tên vào giấy do bà M đưa thì bà M mới cho vợ ông hốt hụi. Sau đó, giữa bà M với vợ ông có cấn trừ tiền hụi, tiền vay gì thì ông cũng không biết.

Nay đối với yêu cầu của nguyên đơn thì ông có cùng ý kiến như vợ ông, đồng ý cùng chịu trách nhiệm với vợ ông trả số tiền còn thiếu cho bà M là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng) nhưng yêu cầu trả dần mỗi tháng 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà B, ông D phải trả cho bà M số tiền hụi còn thiếu là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét mối quan hệ pháp luật: đây là vụ kiện tranh chấp "Hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Bị đơn là bà Huỳnh Thị B thừa nhận có tham gia gia dây hụi tháng 2.000.000 đồng mở ngày 05/5/2024 của bà Nguyễn Thị M làm chủ hụi. Dây hụi có 18 phần, bà B tham gia 01 phần. Hụi đầu thảo 1.000.000 đồng. Bà B đóng hụi sống được 03 lần, đến lần thứ tư thì hốt hụi. Sau khi hốt hụi, bà B đóng được 01 kỳ, còn thiếu lại 13 kỳ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định là sự thật, không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Giữa nguyên đơn và bị đơn chỉ tranh chấp số tiền mà theo bà B cho rằng, ngay khi hốt hụi, bà B đã đóng trước 05 lần hụi chết dây hụi tháng 2.000.000 đồng này; tổng cộng: 10.000.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng: giữa bà M với bà B còn có giao dịch các dây hụi khác và giao dịch tiền vay với nhau ngoài dây hụi này. Bà B không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh có việc bà M trừ số tiền 05 lần đóng hụi chết trước của dây hụi tháng này; còn phía bà M thì không thừa nhận việc này nên lời trình bày của bà B là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do bà B đã hốt hụi nhưng vi phạm nghĩa vụ góp hụi theo thoả thuận nên bà M yêu cầu bà B phải trả số tiền hụi còn thiếu chưa góp 13 kỳ x 2.000.000 đồng = 26.000.000 đồng là có cơ sở nên được chấp nhận.

Đối với việc bà B vi phạm nghĩa vụ góp hụi cho bà M; lẽ ra bà B còn phải chịu lãi cho số tiền chậm trả cho M đến nay; tuy nhiên, do bà M không yêu cầu tính lãi chậm trả đến nay nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về trách nhiệm trả nợ: do vợ chồng bà B, ông D cùng ký tên vào giấy hụi, nay ông D cùng thống nhất về trách nhiệm trả nợ nên cần buộc vợ chồng bà B, ông D phải trả cho bà M số tiền nợ hụi còn thiếu là 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

[4] Xét bị đơn yêu cầu trả dần mỗi tháng 250.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy rằng: yêu cầu này không được nguyên đơn chấp nhận; hơn nữa, khả năng thanh toán của bị đơn sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án. Do đó, yêu cầu về việc trả dần của bị đơn là không có cơ sở, không được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là bà B, ông D phải chịu (26.000.000 đồng x 5%) = 1.300.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 471, 357 Bộ luật Dân sự.

- Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị M.

Buộc bà Huỳnh Thị B và ông Nguyễn Văn D phải trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền còn thiếu của dây hụi tháng 2.000.000 đồng/tháng, mở ngày 05/5/2024 dương lịch, tổng cộng là: 26.000.000 đồng (Hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, bà Huỳnh Thị B, ông Nguyễn Văn D còn phải chịu tiền lãi chậm trả cho đến khi thi hành án xong, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả trong giai đoạn thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. **Về án phí dân sự sơ thẩm**:

2.1 Bà Huỳnh Thị B, ông Nguyễn Văn D phải chịu 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm ngàn đồng) án phí.

2.2 Nguyên đơn là người cao tuổi, có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí, án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí, án phí.

3. **Về quyền kháng cáo**:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- Cần Thơ;
- Phòng T.H.A DS khu vực 3- Cần Thơ;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ tại Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang